

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Lê Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thế D; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Q và bà Bùi Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Trương Thế D đã liên hệ với một người đàn ông tên S quen biết trước đó, nhưng không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể qua Zalo có nick “Đời” để hỏi mua ma túy. Sau đó hai người hẹn gặp nhau ở khu vực xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Dũng bắt taxi đến điểm hẹn. Tại đây, D hỏi S: “có đồ không” (ý là có ma túy bán không), S trả lời: “Có”, rồi D đưa cho S số tiền 500.000 đồng và nhận từ S 01 túi

nilon màu trắng, bên trong chứa 06 viên ma dạng hồng phiến, rồi bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khi đang đi bộ về đến tại khu vực đường liên xã thuộc xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, có hình dạng kích thước khác nhau và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn, màu hồng thu giữ của bị cáo 0,86 gam (không phẩy, tám mươi sáu gam) và đã lấy 0,28 gam (không phẩy, hai mươi tám gam) gửi đi giám định. Còn lại 0,58 (không phẩy, năm mươi tám gam) và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong và nhập kho vật chứng Công an huyện N, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận giám định số 375/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén hình trụ tròn, màu hồng thu giữ của Trương Thế D gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,86 gam (không phẩy, tám mươi sáu gam).

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-NL ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trương Thế D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thế D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 31 tháng 3 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định, là người nghiện chất ma túy nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,58 (không phải năm mươi tám gam) chất ma túy Methamphetamine còn lại của bị cáo sau ghi đã gửi giám cùng 01 phòng bì thư ban đầu được niêm phong lại trong 01 bì thư là các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng, Imei 1: 869945062917212, Imei 2: 869945062917204, bên trong máy có gắn thẻ sim 0974158283, máy đã qua sử dụng của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: khoảng 20 giờ 35 phút ngày 31 tháng 3 năm 2024, tại khu vực đường liên xã thuộc xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trương Thế D tàng trữ trái phép 0,86 gam (không phải, tám mươi sáu gam) chất ma túy (Methamphetamine) trong túi quần bên trái của bị cáo đang mặc nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn và loại tội này đang có chiều hướng ngày

càng phức tạp, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, An ninh-Quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ăn chơi, đua đòi, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo lời khai của bị cáo cũng như tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Năm 2020, bị cáo được tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống cháy rừng và bị cáo có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo 0,86 gam (không phẩy, tám mươi sáu gam) chất ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều tra đã lấy toàn bộ 0,28 gam (không phẩy, hai mươi tám gam) trưng cầu giám định không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 0,58 (không phẩy, năm mươi tám gam) cùng 01 phòng bì thư ban đầu được niêm phong lại trong 01 bì thư. Xác định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và các phong bì thư niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng, Imei 1: 869945062917212, Imei 2: 869945062917204, bên trong máy có gắn thẻ sim 0974158283, máy đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho bị cáo, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trương Thế D 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2024.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,58 (không phẩy, năm mươi tám gam) chất ma túy Methamphetamine cùng 01 phòng bì thư ban đầu được niêm phong lại trong 01 bì thư.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng, Imei 1: 869945062917212, Imei 2: 869945062917204, bên trong máy có gắn thẻ sim 0974158283, máy đã qua sử dụng của bị cáo.

(Sổ vật chứng trên hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 14 tháng 6 năm 2024).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

